

Van khởi động mềm MS6(N)-SV

Số bộ phận: 548713

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Dòng	MS
Kích thước	6
Kích thước lưới	62 mm
Chức năng an toàn	Thông gió Ngăn chặn khởi động không mong muốn (thông khí)
Lưu ý về lấy mẫu động bất buộc	Tần suất chuyển mạch ít nhất 1/tháng
Cấu trúc xây dựng	thanh trượt pít tông Đế pít tông
Kiểu vận hành	điện
kiểm soát cung cấp không khí	trong
Nguyên lý bít	mềm
Chức năng khí xả	không thể điều tiết
Nút ghi đè	không Trên van điện tử điều khiển trước: quét trên van tăng áp và van thông hơi: chốt, tự phục hồi Trên van pilot: không tách rời, tách rời; trên van xả mềm / khởi động nhanh: tách ra, tự phục hồi
Kiểu cài đặt lại	lò xo cơ học
Kiểu điều khiển	điều khiển trước
Chức năng van	3/2 đóng đơn ổn định chức năng tăng áp suất
Áp suất vận hành	0.3 MPA...1 MPA 3 bar...10 bar
Bộ hiển thị áp suất	G1/4 được chuẩn bị G1/8 được chuẩn bị Thang đo màu đỏ-xanh lá cây với cảm biến áp suất với cảm biến áp suất có màn hình LCD với cảm biến áp suất có màn hình chuyển mạch với áp kế
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	4300 l/ph...5700 l/ph
Thời gian bật	100%
Hiển thị trạng thái tín hiệu	Đèn LED tiếp điểm không điện thế Đầu ra chuyển mạch qua AS-i

Đặc tính	Giá trị
Giá trị đặc trưng cuộn dây	110 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 3,0 VA, nguồn giữ 2,4 VA 230 V AC: 50/60 Hz, nguồn khởi động 3,0 VA, nguồn giữ 2,4 VA 24 V DC: 1,5 W 24 V DC: 1,8 W
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Mức độ bảo vệ	IP65 cố ổ cắm
Nhiệt độ trung bình	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Nhiệt độ bảo quản	-10 °C...60 °C
chống sốc	Kiểm tra va đập với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-5 và EN 60068-2-27
Khả năng chống rung	Kiểm tra bộ gá vận chuyển với mức độ nghiêm trọng 2 theo FN 942017-4 và EN 60068-2-6
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Recognized (OL)
Dấu hiệu KC	KC-EMV
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo Chỉ thị máy móc của EU theo chỉ thị điện áp thấp của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo quy định của Vương quốc Anh đối với máy móc theo các quy định UK RoHS
Cơ quan cấp chứng chỉ	IFA 1001180 Intertek UK-MCR-0086 TÜV 44 799 12 556236 000
Phù hợp với thực phẩm	xem thông tin tài liệu bổ sung
Kiểu gắn	Lắp đặt đường dây với phụ kiện tùy ý:
Vị trí lắp đặt	bất kì
Vật liệu vỏ	Nhôm đúc áp lực
Vật liệu của phốt	NBR
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao